

<p><b>152. Kinh Căn Tu Tập</b></p>	<p><b>152. The Development of the Faculties</b> <i>(Indriyabhāvanā Sutta)</i></p>
<p>Khái quát Nội dung Kinh (Tác giả: <b>TT. Thích Nhật Từ</b>)</p>	<p>A Summary of the Sutta (Author: <b>Bhikkhu Bodhi</b>)</p>
<p><b>152. Kinh Căn tu tập</b> (P. <i>Indriyabhāvanāsuttam</i>, H. 根修習經).<sup>148</sup> Khác với cách ẩn sĩ Bà-la-môn lánh đời bằng sự bịt mắt, che tai, đức Phật dạy kỹ năng buông bỏ sự dính mắc khi 6 giác quan vẫn tiếp xúc 6 đối tượng hằng ngày, dù hài lòng hay không hài lòng. Các Tăng sĩ nên tinh tấn tu pháp lành, thực hành thiền để không hối hận, trở thành bậc Đạo sư xứng đáng và có trách nhiệm hướng dẫn mọi người giải phóng khổ đau.</p>	<p><b>152. <i>Indriyabhāvanā Sutta: The Development of the Faculties.</i></b> The Buddha explains the supreme development of control over the sense faculties and the arahant’s mastery over his perceptions.</p>
<p>Việt Dịch từ Pāli: <b>HT. Thích Minh Châu</b></p>	<p>English Translation from Pāli: <b>Bhikkhu Ñāṇamoli &amp; Bhikkhu Bodhi</b></p>
<p>Như vậy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Kajangalā, tại Mukheluvana.</p> <p>Rồi thanh niên Bà-la-môn Uttara, đệ tử của Pārāsariya đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với thanh niên Bà-la-môn Uttara, đệ tử của Pārāsariya đang ngồi một bên:</p> <p>-- Này Uttara, Bà-la-môn Pārāsariya có thuyết về căn tu tập cho các đệ tử không?</p> <p>-- Thưa Tôn giả Gotama, Bà-la-môn Pārāsariya có thuyết về căn tu tập cho các đệ tử.</p>	<p>[298] 1. <b>THUS HAVE I HEARD.</b> On one occasion the Blessed One was living at Kajangalā in a grove of mukhelu trees.</p> <p>2. Then the brahmin student Uttara, a pupil of the brahmin Pārāsariya, went to the Blessed One and exchanged greetings with him. When this courteous and amiable talk was finished, he sat down at one side. The Blessed One then asked him:</p> <p>“Uttara, does the brahmin Pārāsariya teach his disciples the development of the faculties?”</p> <p>“He does, Master Gotama.”</p>

-- Nhưng này Uttara, Bà-la-môn Pārāsariya thuyết về căn tu tập cho các đệ tử như thế nào?

-- Ở đây, thưa Tôn giả Gotama, không nên thấy sắc với mắt, không nên nghe tiếng với tai. Như vậy, thưa Tôn giả Gotama, Bà-la-môn Pārāsariya thuyết căn tu tập cho các đệ tử.

-- Nếu là như vậy, này Uttara, theo như lời nói của Bà-la-môn Pārāsariya, người mù sẽ là người có căn tu tập, người điếc sẽ là người có căn tu tập.

Này Uttara, người mù không thấy sắc với mắt, người điếc không nghe tiếng với tai.

Khi được nói vậy, thanh niên Bà-la-môn Uttara đệ tử của Pārāsariya ngồi im lặng, hổ thẹn, thụt vai, mặt cúi gầm xuống, trầm ngâm, không nói năng gì.

Rồi Thế Tôn, sau khi biết được Uttara, đệ tử của Pārāsariya im lặng, hổ thẹn, thụt vai, mặt cúi gầm xuống, trầm ngâm, không nói năng gì, liền gọi Tôn giả Ānanda và nói:

-- Này Ānanda, Bà-la-môn Pārāsariya thuyết cho các đệ tử căn tu tập một cách khác; nhưng trong giới luật các bậc Thánh, vô thượng căn tu tập khác như vậy.

-- Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời ! Bạch Thiện Thế, nay đã đến thời để Thế Tôn thuyết vô thượng căn tu tập trong giới luật bậc Thánh. Sau khi nghe Thế Tôn, các vị Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

“But, Uttara, how does he teach his disciples the development of the faculties?”

“Here, Master Gotama, one does not see forms with the eye, one does not hear sounds with the ear. That is how the brahmin Pārāsariya teaches his disciples the development of the faculties.”

“If that is so, Uttara, then a blind man and a deaf man will have developed faculties, according to what the brahmin Pārāsariya says.

For a blind man does not see forms with the eye, and a deaf man does not hear sounds with the ear.”

When this was said, the brahmin student Uttara, Pārāsariya’s pupil, sat silent, dismayed, with shoulders drooping and head down, glum, and without response.

3. Then, knowing this, the Blessed One addressed the venerable Ānanda:

“Ānanda, the brahmin Pārāsariya teaches his disciples the development of the faculties in one way, but in the Noble One’s Discipline the supreme development of the faculties is otherwise.”<sup>1352</sup>

“Now is the time, Blessed One, now is the time, Sublime One, for the Blessed One [299] to teach the supreme development of the faculties in the Noble One’s Discipline. Having heard it from the Blessed One, the bhikkhus will

-- Vậy này Ānanda, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

-- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

-- Này Ānanda, thế nào là vô thượng căn tu tập trong giới luật bậc Thánh?

Ở đây, này Ānanda, vị Tỷ-kheo, mắt thấy sắc, khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý và bất khả ý.

Vị ấy tuệ tri như sau: "Khả ý này khởi lên nơi ta, bất khả ý này khởi lên nơi ta, khả ý và bất khả ý này khởi lên nơi ta.

Cái này khởi lên, vì là hữu vi nên thô. Nhưng cái này là an tịnh, cái này là thù diệu, tức là xả".

Cho nên, dầu cho cái gì khởi lên là khả ý, bất khả ý hay khả ý và bất khả ý, tất cả đều đoạn diệt (trong vị ấy), và xả tồn tại.

Này Ānanda, như một người có mắt, sau khi mở mắt, lại nhắm mắt lại, hay sau khi nhắm mắt, lại mở mắt ra;

cũng vậy, như vậy là tốc độ, như vậy là sự mau chóng, như vậy là sự dễ dàng đối với cái gì đã khởi lên, khả ý, bất khả ý hay khả ý và bất khả ý, (tất cả) đều đoạn diệt (trong vị ấy), và xả tồn tại.

Trong giới luật bậc Thánh, này Ānanda, như vậy gọi là vô

remember it."

"Then listen, Ānanda, and attend closely to what I shall say."

"Yes, venerable sir," he replied. The Blessed One said this:

4. "Now, Ānanda, how is there the supreme development of the faculties in the Noble One's Discipline?

Here, Ānanda, when a bhikkhu sees a form with the eye, there arises in him what is agreeable, there arises what is disagreeable, there arises what is both agreeable and disagreeable.<sup>1353</sup>

He understands thus: 'There has arisen in me what is agreeable, there has arisen what is disagreeable, there has arisen what is both agreeable and disagreeable.

But that is conditioned, gross, dependently arisen; this is peaceful, this is sublime, that is, equanimity.'

The agreeable that arose, the disagreeable that arose, and the both agreeable and disagreeable that arose cease in him and equanimity is established.<sup>1354</sup>

Just as a man with good sight, having opened his eyes might shut them or having shut his eyes might open them,

so too concerning anything at all, the agreeable that arose, the disagreeable that arose, and the both agreeable and disagreeable that arose cease just as quickly, just as rapidly, just as easily, and equanimity is established.

This is called in the Noble One's Discipline the supreme

thượng căn tu tập đối với các sắc do mắt nhận thức.

Lại nữa, này Ānanda, Tỷ-kheo tai nghe tiếng khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý và bất khả ý.

Vị ấy tuệ tri như sau: "Khả ý này khởi lên nơi ta, bất khả ý này khởi lên nơi ta, khả ý và bất khả ý này khởi lên nơi ta. Cái này khởi lên, vì là hữu vi nên thô. Nhưng cái này là an tịnh, cái này là thù diệu, tức là xả".

Cho nên dầu cho cái gì khởi lên là khả ý, bất khả ý, hay khả ý và bất khả ý, tất cả đều đoạn diệt (trong vị ấy), và xả tồn tại.

Này Ānanda, như một người lực sĩ có thể búng tay một cách dễ dàng; cũng vậy, như vậy là tốc độ, như vậy là sự mau chóng, như vậy là sự dễ dàng đối với cái gì đã khởi lên, khả ý, bất khả ý hay khả ý và bất khả ý, (tất cả) đều đoạn diệt (trong vị ấy) và xả tồn tại.

Trong giới luật bậc Thánh, này Ānanda, như vậy gọi là vô thượng căn tu tập đối với các tiếng do tai nhận thức.

Lại nữa, này Ānanda, Tỷ-kheo do mũi ngửi hương khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý và bất khả ý.

Vị ấy tuệ tri như sau: "Khả ý này khởi lên nơi ta, bất khả ý này khởi lên nơi ta, khả ý và bất khả ý này khởi lên nơi ta. Cái này khởi lên, vì là hữu vi nên thô. Nhưng cái này là an tịnh, cái này là thù diệu, tức là xả".

Cho nên dầu cho cái gì khởi lên là khả ý, bất khả ý hay khả ý và bất khả ý, tất cả đều đoạn diệt (trong vị ấy) và xả tồn tại.

development of the faculties regarding forms cognizable by the eye.<sup>1355</sup>

5. "Again, Ānanda, when a bhikkhu hears a sound with the ear, there arises in him what is agreeable, there arises what is disagreeable, there arises what is both agreeable and disagreeable.

He understands thus:... and equanimity is established.

Just as a strong man might easily snap his fingers, so too concerning anything at all, the agreeable that arose, the disagreeable that arose, and the both agreeable and disagreeable that arose cease just as quickly, just as rapidly, just as easily, and equanimity is established.

This is called in the Noble One's Discipline the supreme development of the faculties regarding sounds cognizable by the ear.

6. "Again, Ānanda, when a bhikkhu smells an odour with the nose, there arises in him what is agreeable, there arises what is disagreeable, there arises what is both agreeable and disagreeable.

He understands thus:... and equanimity is established.

Này Ānanda, như những giọt nước mưa chảy trượt đi, không có đọng lại trên một lá sen hơi chúc xuống;

cũng vậy, như vậy là tốc độ, như vậy là sự mau chóng, như vậy là sự dễ dàng đối với cái gì đã khởi lên, khả ý, bất khả ý hay khả ý và bất khả ý, (tất cả) đều đoạn diệt (trong vị ấy), và xả tồn tại.

Trong giới luật bậc Thánh, này Ānanda, như vậy gọi là vô thượng căn tu tập đối với các hương do mũi nhận thức.

Lại nữa, này Ānanda, Tỷ-kheo lượi nếm vị khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý và bất khả ý.

Vị ấy tuệ tri như sau: "Khả ý này khởi lên nơi ta, bất khả ý này khởi lên nơi ta, khả ý và bất khả ý này khởi lên nơi ta. Cái này khởi lên, vì là hữu vi nên thô. Nhưng cái này là an tịnh, cái này là thù diệu, tức là xả".

Cho nên dầu cho cái gì khởi lên là khả ý, bất khả ý, hay khả ý và bất khả ý, tất cả đều đoạn diệt (trong vị ấy) và xả tồn tại.

Này Ānanda, như một người lực sĩ có thể nhổ ra một cách dễ dàng cục đờm đọng lại trên đầu lưỡi;

cũng vậy, như vậy là tốc độ, như vậy là sự mau chóng, như vậy là sự dễ dàng đối với cái gì đã khởi lên, khả ý, bất khả ý hay khả ý và bất khả ý, (tất cả) đều đoạn diệt (trong vị ấy) và xả tồn tại.

Trong giới luật bậc Thánh, này Ānanda, như vậy gọi là vô thượng căn tu tập đối với các vị do lưỡi nhận thức.

Lại nữa, này Ānanda, Tỷ-kheo thân cảm xúc khởi lên khả

Just as [300] raindrops on a slightly sloping lotus leaf roll off and do not remain there,

so too concerning anything at all, the agreeable that arose, the disagreeable that arose, and the both agreeable and disagreeable that arose cease just as quickly, just as rapidly, just as easily, and equanimity is established.

This is called in the Noble One's Discipline the supreme development of the faculties regarding odours cognizable by the nose.

7. "Again, Ānanda, when a bhikkhu tastes a flavour with the tongue, there arises in him what is agreeable, there arises what is disagreeable, there arises what is both agreeable and disagreeable.

He understands thus:... and equanimity is established.

Just as a strong man might easily spit out a ball of spittle collected on the tip of his tongue,

so too concerning anything at all, the agreeable that arose, the disagreeable that arose, and the both agreeable and disagreeable that arose cease just as quickly, just as rapidly, just as easily, and equanimity is established.

This is called in the Noble One's Discipline the supreme development of the faculties regarding flavours cognizable by the tongue.

8. "Again, Ānanda, when a bhikkhu touches a tangible

ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý và bất khả ý.

Vị ấy tuệ tri như sau: "Khả ý này khởi lên nơi ta, bất khả ý này khởi lên nơi ta, khả ý và bất khả ý này khởi lên nơi ta. Cái này khởi lên, vì là hữu vi nên thô. Nhưng cái này là an tịnh, cái này là thù diệu, tức là xả".

Cho nên dầu cho cái gì khởi lên là khả ý, bất khả ý hay khả ý và bất khả ý, tất cả đều đoạn diệt (trong vị ấy), và xả tồn tại.

Này Ānanda, ví như một người có thể co duỗi cánh tay được co lại của mình, hay co lại cánh tay duỗi ra của mình;

cũng vậy, như vậy là tốc độ, như vậy là sự mau chóng, như vậy là sự dễ dàng đối với cái gì đã khởi lên, khả ý, bất khả ý hay khả ý và bất khả ý, (tất cả) đều đoạn diệt (trong vị ấy) và xả tồn tại.

Trong giới luật bậc Thánh, này Ānanda, như vậy gọi là vô thượng căn tu tập đối với các xúc do thân nhận thức.

Lại nữa, này Ānanda, Tỷ-kheo, ý nhận thức các pháp khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý và bất khả ý.

Vị ấy tuệ tri như sau: "Khả ý này khởi lên nơi ta, bất khả ý này khởi lên nơi ta, khả ý và bất khả ý này khởi lên nơi ta. Cái này khởi lên, vì là hữu vi nên thô. Nhưng cái này là an tịnh, cái này là thù diệu, tức là xả".

Cho nên dầu cho cái gì khởi lên là khả ý, bất khả ý hay khả ý và bất khả ý, tất cả đều đoạn diệt (trong vị ấy), và xả tồn tại.

Này Ānanda, như một người cho nhỏ hai ba giọt nước trong một cái chậu bằng sắt đun nóng mỗi ngày, này

with the body, there arises in him what is agreeable, there arises what is disagreeable, there arises what is both agreeable and disagreeable.

He understands thus:... and equanimity is established.

Just as a strong man might extend his flexed arm or flex his extended arm,

so too concerning anything at all, the agreeable that arose, the disagreeable that arose, and the both agreeable and disagreeable that arose cease just as quickly, just as rapidly, just as easily, and equanimity is established.

This is called in the Noble One's Discipline the supreme development of the faculties regarding tangibles cognizable by the body.

9. "Again, Ānanda, when a bhikkhu cognizes a mind-object with the mind, there arises in him what is agreeable, there arises what is disagreeable, there arises what is both agreeable and disagreeable.

He understands thus:... and equanimity is established.

Just as if a man were to let two or three drops of water fall onto an iron plate heated for a whole day, the falling of the

Ānanda, các giọt nước rơi rất chậm nhưng chúng bị tiêu diệt, biến đi rất mau,

cũng vậy, như vậy là tốc độ, như vậy là sự mau chóng, như vậy là sự dễ dàng đối với cái gì đã khởi lên khả ý, bất khả ý hay khả ý và bất khả ý, (tất cả) đều đoạn diệt (trong vị ấy) và xả tồn tại.

Trong giới luật bậc Thánh, này Ānanda, như vậy gọi là vô thượng căn tu tập đối với các pháp do ý nhận thức.

Như vậy, này Ānanda, là vô thượng căn tu tập trong giới luật bậc Thánh.

Và này Ānanda, thế nào là đạo lộ của vị hữu học?

Ở đây, này Ānanda, Tỷ-kheo mắt thấy sắc khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý và bất khả ý.

Vì rằng có khả ý khởi lên, có bất khả ý khởi lên, có khả ý và bất khả ý khởi lên, vị ấy ưu não, tầm quý, ghét bỏ.

Sau khi tai nghe tiếng..., mũi ngửi hương..., lưỡi nếm vị..., thân cảm xúc...,

sau khi ý nhận thức pháp, vị ấy khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý và bất khả ý.

Vì rằng có khả ý khởi lên, có bất khả ý khởi lên, có khả ý và bất khả ý khởi lên, vị ấy ưu não, tầm quý, ghét bỏ.

Như vậy, này Ānanda là đạo lộ của vị hữu học.

drops might be slow but they would quickly vaporise and vanish,<sup>1356</sup>

so too concerning anything at all, the agreeable that arose, the disagreeable that arose, and the both agreeable and disagreeable that arose cease just as quickly, just as rapidly, just as easily, and equanimity is established.

This is called in the Noble One's Discipline the supreme development of the faculties regarding ideas cognizable by the mind.

"That is how there is the supreme development of the faculties in the Noble One's Discipline.

10. "And how, Ānanda, is one a disciple in higher training, one who has entered upon the way?

Here, Ānanda, when a bhikkhu sees a form with the eye... [301]

hears a sound with the ear... smells an odour with the nose... tastes a flavour with the tongue... touches a tangible with the body...

cognizes a mind-object with the mind, there arises in him what is agreeable, there arises what is disagreeable, there arises what is both agreeable and disagreeable;

he is repelled, humiliated, and disgusted by the agreeable that arose, by the disagreeable that arose, and by the both agreeable and disagreeable that arose.<sup>1357</sup>

That is how one is a disciple in higher training, one who has entered upon the way.

Và này Ānanda, thế nào là bậc Thánh, các căn được tu tập? Ở đây, này Ānanda, sau khi mắt thấy sắc,

vị Tỷ-kheo khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý và bất khả ý.

Nếu vị ấy khởi lên ước muốn: "Mong rằng tôi an trú với tưởng không yếm ly đối với (sự vật) yếm ly", thời ở đây, vị ấy an trú với tưởng không yếm ly.

Nếu vị ấy khởi lên ước muốn: "Mong rằng tôi an trú với tưởng yếm ly đối với (sự vật) không yếm ly", thời ở đây, vị ấy an trú với tưởng yếm ly.

Nếu vị ấy khởi lên ước muốn; "Mong rằng tôi an trú với tưởng không yếm ly đối với (sự vật) yếm ly và (sự vật) không yếm ly", thời ở đây, vị ấy an trú với tưởng không yếm ly.

Nếu vị ấy khởi lên ước muốn: "Mong rằng tôi an trú với tưởng yếm ly đối với (sự vật) không yếm ly và (sự vật) yếm ly", thời ở đây, vị ấy an trú với tưởng yếm ly.

Nếu vị ấy khởi lên ước muốn: "Mong rằng, tôi sau khi từ bỏ cả hai yếm ly và không yếm ly, an trú xả, chánh niệm, tỉnh giác", thời ở đây, vị ấy an trú xả, chánh niệm, tỉnh giác.

11–16. "And how, Ānanda, is one a noble one with developed faculties?"<sup>1358</sup> Here, Ānanda, when a bhikkhu sees a form with the eye...

hears a sound with the ear... smells an odour with the nose... tastes a flavour with the tongue... touches a tangible with the body...

cognizes a mind-object with the mind, there arises in him what is agreeable, there arises what is disagreeable, there arises what is both agreeable and disagreeable.<sup>1359</sup>

If he should wish: 'May I abide perceiving the unrepulsive in the repulsive,' he abides perceiving the unrepulsive in the repulsive.

If he should wish: 'May I abide perceiving the repulsive in the unrepulsive,' he abides perceiving the repulsive in the unrepulsive.

If he should wish: 'May I abide perceiving the unrepulsive in the repulsive and the unrepulsive,' he abides perceiving the unrepulsive in that.

If he should wish: 'May I abide perceiving the repulsive in the unrepulsive and the repulsive,' he abides perceiving the repulsive in that.

If he should wish: 'May I, avoiding both the repulsive and unrepulsive, [302] abide in equanimity, mindful and fully aware,' he abides in equanimity towards that, mindful and



Lại nữa, này Ānanda, Tỷ-kheo sau khi tai nghe tiếng..., mũi ngửi hương..., lưỡi nếm vị..., thân cảm xúc...,

ý nhận thức pháp, vị Tỷ-kheo khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý và bất khả ý.

Nếu vị ấy khởi lên ước muốn: "Mong rằng tôi an trú với tưởng không yếm ly đối với (sự vật) yếm ly", thời ở đây, vị ấy an trú với tưởng không yếm ly.

Nếu vị ấy khởi lên ước muốn: "Mong rằng ta an trú với tưởng yếm ly đối với (sự vật) không yếm ly", thời ở đây, vị ấy an trú với tưởng yếm ly.

Nếu vị ấy khởi lên ước muốn: "Mong rằng tôi an trú với tưởng không yếm ly đối với (sự vật) yếm ly và (sự vật) không yếm ly", thời ở đây, vị ấy sống an trú với tưởng không yếm ly.

Nếu vị ấy khởi lên ước muốn: "Mong rằng tôi an trú với tưởng yếm ly đối với (sự vật) không yếm ly và (sự vật) yếm ly", thời ở đây, vị ấy an trú với tưởng yếm ly.

Nếu vị ấy khởi lên ước muốn: "Mong rằng, tôi sau khi từ bỏ cả hai yếm ly và không yếm ly, an trú xả, chánh niệm, tỉnh giác", thời ở đây, vị ấy an trú xả, chánh niệm, tỉnh giác.

Như vậy, này Ānanda, là bậc Thánh, các căn được tu tập.

Như vậy, này Ānanda, Ta đã giảng vô thượng căn tu tập

fully aware.<sup>1360</sup>

That is how one is a noble one with developed faculties.

17. "So, Ānanda, the supreme development of the

trong giới luật bậc Thánh, đã giảng đạo lộ của bậc hữu học, đã giảng bậc Thánh, các căn được tu tập.

Này Ānanda, những gì một bậc Đạo sư phải làm, vì lòng từ mẫn, mưu cầu hạnh phúc cho các đệ tử, những điều ấy Ta đã làm cho các Ông.

Này Ānanda, đây là những gốc cây, đây là những chỗ trống. Này Ānanda, hãy Thiền tư, chớ có phóng dật, chớ có hối hận về sau. Đây là những lời giáo giới của Ta cho các Ông.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Ānanda hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

faculties in the Noble One's Discipline has been taught by me, the disciple in higher training who has entered upon the way has been taught by me, and the noble one with developed faculties has been taught by me.

18. "What should be done for his disciples out of compassion by a Teacher who seeks their welfare and has compassion for them, that I have done for you, Ānanda.

There are these roots of trees, these empty huts. Meditate, Ānanda, do not delay, or else you will regret it later. This is our instruction to you."

That is what the Blessed One said. The venerable Ānanda was satisfied and delighted in the Blessed One's words.

### Notes

The bracketed numbers [ ] embedded in the text refer to the page number of the Pali Text Society's edition of the *Majjhima Nikāya* (except for MN 92 and MN 98, wherein the numbers refer to the PTS edition of the Sutta Nipāta).

1352. The expression "the development of the faculties" (*indriyabhāvanā*) properly signifies the development of the mind in responding to the objects experienced through the sense faculties. The more rudimentary aspect of this practice, the restraint of the sense faculties (*indriyasaṁvara*), involves controlling the mind in such a way that one does not grasp at the "signs and features" of things, their distinctive attractive and repulsive attributes. The development of the faculties carries this process of control through to the point where, by an act of will, one can

immediately set up insight even in the course of sense perception. At the highest level one acquires the ability to radically transform the subjective significance of perceptual objects themselves, making them appear in a mode that is the very opposite of the way they are normally apprehended.

1353. MA explains that when a desirable form comes into range of the eye, an agreeable state (*manāpa*) arises; when an undesirable form appears, a disagreeable state (*amanāpa*) arises; and when an indifferent form appears, a state that is both agreeable and disagreeable arises. It should be noted that though these three terms are ordinarily used to qualify the sense objects, here they also seem to signify subtle states of liking, aversion, and dull indifference that arise due to the influence of the underlying tendencies. MṬ identifies “the agreeable” with wholesome and unwholesome states of mind associated with joy, “the disagreeable” with unwholesome states of mind associated with grief (displeasure), and “the agreeable and disagreeable” with states of mind associated with equanimous feeling.

1354. MA: This equanimity is the equanimity of insight (*vipassan’upekkhā*). The bhikkhu does not allow his mind to be overcome by lust, hate, or delusion, but comprehends the object and sets up insight in the neutral state. MṬ explains this to mean that he enters into equanimity regarding formations (*sankhār’upekkhā*), a particular stage of insight knowledge (see Vsm XXI, 61–66).

1355. MṬ: The noble development of the faculties is the suppression of lust, etc., arisen through the eye, and the

establishment of the equanimity of insight.

1356. The same simile appears at MN 66.16.

1357. Although the *sekha* has already entered upon the way to final deliverance, he is still prone to subtle states of liking, aversion, and dull indifference in regard to sense objects. He experiences these, however, as impediments to his progress, and thus becomes repelled, humiliated, and disgusted by them.

1358. *Ariya bhāvitindriya*: the arahant is meant.

1359. Since the arahant has eradicated all the defilements along with their underlying tendencies, in this passage the three terms—the agreeable, etc.—must be understood simply as the feelings that arise through contact with sense objects, and not as the subtle traces of liking, aversion, and indifference relevant to the preceding passage.

1360. The Paṭisambhidāmagga calls this practice “the noble supernormal power” (*ariya iddhi*) and explains it thus (ii.212): To abide perceiving the unrepulsive in the repulsive, one pervades a repulsive being with loving-kindness, or one attends to a repulsive object (either animate or inanimate) as a mere assemblage of impersonal elements. To abide perceiving the repulsive in the unrepulsive, one pervades a (sensually) attractive person with the idea of the foulness of the body, or one attends to an attractive object (either animate or inanimate) as impermanent. The third and fourth methods involve the application of the first and second contemplations to both repulsive and unrepulsive objects, without discrimination. The fifth method involves the

avoidance of joy and sorrow in response to the six sense objects, thus enabling one to abide in equanimity, mindful and fully aware. Although this fivefold contemplation is ascribed to the arahant as a power perfectly under his control, elsewhere the Buddha teaches it to bhikkhus still in training as a way to overcome the three unwholesome roots. See AN 5:144/iii.169–70; and for a thoughtful commentary on that sutta, see Nyanaponika Thera, *The Roots of Good and Evil*, pp. 73–78.